

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14-7-2022.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hải Đường;
2. Ông Trần Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Bích Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân Hà – Kiểm sát Viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về ”Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13A/2022/QĐST-HNGĐ giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 1xx, tổ 1x, ấp Th, xã M, Huyện D, tỉnh T. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Võ Thành D, sinh năm 1993; địa chỉ: : Số 1xx, tổ 1x, ấp Th, xã M, Huyện D, tỉnh T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10-2-2022 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V trình bày:

Chị và anh D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, Huyện D, tỉnh T. Chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do chị và anh D thường xuyên gây gỗ, cãi vã, anh D không phụ giúp chị về tiền bạc để chăm lo cho gia đình, anh chị không còn sống với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thành D1, sinh ngày 18-01-2017. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Võ Thành D1. Yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng đến khi cháu Danh đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa chị yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Võ Thành D trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị V về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh hay uống rượu say về nhà khuya nên vợ chồng gây gỗ, thường xuyên cãi vã. Nay chị V xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn thương chị V, anh mong chị V bỏ qua những lỗi lầm trước đây, cho anh thêm thời gian để sửa đổi.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thành D1, sinh ngày 18-01-2017. Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con chung tên Võ Thành D1, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V. Về con chung: Giao chị V tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Võ Thành D1, buộc anh D cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng anh D vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về hôn nhân: Chị V, anh D trình bày thống nhất anh chị tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, Huyện D, tỉnh T nên xác định là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Chị V xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 2 năm 2022 chị và anh D không còn sống cùng nhau. Chị V yêu cầu được ly hôn với anh D do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Anh D không đồng ý ly hôn nhưng không có thiện chí để đoàn tụ, Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh D không đến xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình. Xét thấy hôn nhân giữa chị V và anh D mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thành D1, sinh ngày 18-01-2017. Xét thấy, cháu Danh còn nhỏ hiện đang sống với chị V, xét thấy để ổn định tâm lý, sinh hoạt bình thường cần tiếp tục giao cháu Danh cho chị V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị V yêu cầu cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng, tại phiên tòa chị thay đổi, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con theo quy định do chị biết mức thu nhập hằng tháng của anh D. Căn cứ khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần buộc anh D cấp dưỡng nuôi con số tiền 995.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Danh đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Xét thấy, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh D phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng V và đối với anh Võ Thành D.

Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Võ Thành D không còn quyền, nghĩa vụ vợ chồng

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thành D1, sinh ngày 18-01-2017. Giao chị V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Võ Thành D1.

Anh Võ Thành D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 995.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Danh đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh D có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu số 0012096 ngày 18-02-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. (Đã nộp xong)

Anh Võ Thành D phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

6. Đương sự được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường, nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- THA Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Thơ